

Bản án số: 187/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 30-11-2021

V/v tranh chấp “Ly hôn và nuôi con”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ GÒ CÔNG TỈNH TIỀN GIANG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Võ Thị Thu Thúy.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Bùi Thu Hảo.
2. Ông Võ Thanh Phong.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Hoàng Long – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thị xã Gò Công, tỉnh Tiền Giang.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC tham gia phiên tòa:*** Bà Phạm Thị Kim Trinh - Kiểm sát viên

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 114/2021/TLST-HNGĐ ngày 29 tháng 6 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 97/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Bé H, sinh năm 1990 (xin vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp HT, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

- Bị đơn: Anh Huỳnh Phi Đ, sinh năm 1987 (vắng mặt);

Địa chỉ: Ấp HT, xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang;

**NỘI DUNG VỤ ÁN :**

\* Theo đơn xin ly hôn và trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bé H trình bày: Ngày 28/9/2010, chị và anh Đ kết hôn với nhau. Có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã BD, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 130 ngày 28/9/2010. Sau khi kết hôn thì anh chị sống tại gia đình anh Đ được một tháng thì chị về nhà mẹ ruột sinh sống đến nay. Quá trình chung sống anh Đ không quan tâm chị và con, không lo làm ăn mặc dù chị khuyên ngăn nhiều lần và cho anh Đ nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng vẫn không

thay đổi. Chị và anh Đ đã sống ly thân với nhau từ ngày 01/8/2020 cho đến nay. Nhận thấy không còn tình cảm với anh Đ và không thể tiếp tục chung sống với nhau. Nay chị yêu cầu Tòa án giải quyết :

- Về hôn nhân: Chị yêu cầu được ly hôn với anh Huỳnh Phi Đ.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Phi Đăng K, sinh ngày 24/10/2010 và Huỳnh Thị Bảo T, sinh ngày 21/3/2012. Khi ly hôn chị yêu cầu trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

\* Bị đơn anh Huỳnh Phi Đ đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải hai lần, quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh Đ không đến dự phiên tòa cũng không gửi văn bản trình bày ý kiến về việc chị H xin ly hôn với anh. Tòa án tiếp tục đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

*Đại diện Viện kiểm sát phát biểu trình tự, thủ tục tố tụng:* Trong quá trình thụ lý và xét xử vụ án Thẩm phán, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ vào Điều 56, 58, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của chị H; Về hôn nhân: chị H được ly hôn với anh Đ; Về con chung: Giao cháu K và cháu T cho chị H tiếp tục nuôi dưỡng, anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con. Đối với tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét. Về án phí chị H chịu theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Nguyễn Thị Bé H có đơn đề nghị giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Huỳnh Phi Đ, địa chỉ: ấp HT, xã BD, thị xã GC, Tiền Giang theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

[1.1] Chị Nguyễn Thị Bé H có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Phi Đ đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do. Căn cứ khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị H và anh Đ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé H và anh Huỳnh Phi Đ kết hôn với nhau được Ủy ban nhân dân xã BD, thị xã Gò Công cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 130 ngày 28/9/2010 là hôn nhân hợp pháp. Nay chị H

yêu cầu ly hôn cần được xem xét giải quyết theo quy định Luật Hôn nhân và Gia đình.

Nhận thấy vợ chồng phải có nghĩa vụ yêu thương, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; cùng nhau chia sẻ thực hiện các công việc trong gia đình. Tuy nhiên, theo chị H trình bày, nguyên nhân dẫn đến mâu thuẫn giữa anh chị là do anh Đ không quan tâm vợ con, không lo làm ăn mặc dù chị khuyên ngăn nhiều lần và cho anh Đ nhiều cơ hội để sửa chữa nhưng vẫn không có thay đổi, anh chị đã ly thân với nhau từ ngày 01/8/2020 cho đến nay. Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh Đ để hòa giải tạo điều kiện để anh chị hàn gắn tình cảm vợ chồng. Mặc dù, Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng anh Đ không đến để trình bày ý kiến về việc chị Huệ xin ly hôn, chứng tỏ anh Đ cũng không còn thiết tha hàn gắn tình cảm với chị H. Tình cảm vợ chồng phải xuất phát từ hai phía, một bên đã không còn tình cảm mà kéo dài hôn nhân sẽ không mang lại hạnh phúc cho cả hai anh chị. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng chị H và anh Đ đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51 và Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[2.2] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Huỳnh Phi Đăng K, sinh ngày 24/10/2010 và Huỳnh Thị Bảo T, sinh ngày 21/3/2012. Ly hôn, chị H yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con.

Hội đồng xét xử xét thấy qua xác minh tại chính quyền địa phương cho biết chị H có công việc ổn định, đủ điều kiện nuôi con, con chung hiện do chị chăm sóc. Mặc khác cháu K và cháu T cũng có nguyện vọng được sống chung với chị H. Để đảm bảo cuộc sống của cháu không bị xáo trộn, ảnh hưởng đến môi trường sống của cháu nên căn cứ Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được trực tiếp nuôi cháu K và cháu T. Ghi nhận sự tự nguyện của chị H không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con chung.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra để xem xét.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé H là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận toàn bộ.

*Vì các lẽ trên:*

### **QUYẾT ĐỊNH :**

- Căn cứ Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình
- Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bé H.**

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Bé H được ly hôn với anh Huỳnh Phi Đ.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị Bé H được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Huỳnh Phi Đăng K, sinh ngày 24/10/2010 và Huỳnh Thị Bảo T, sinh ngày 21/3/2012. Chị Nguyễn Thị Bé H không yêu cầu anh Huỳnh Phi Đ cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai được quyền ngăn cản.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Bé H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0019447 ngày 29/6/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã GC. Như vậy, chị Nguyễn Thị Bé H đã nộp đủ án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bé H và anh Huỳnh Phi Đ có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

*Nơi nhận:*

- VKSND TXGC;
- Cục THADS tỉnh Tiền Giang;
- UBND xã BD, TXGC;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

*(đã ký và đóng dấu)*

**Võ Thị Thu Thúy**